TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2025/DS-ST
Ngày 03 - 9 - 2025
V/v Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Minh Hoan
2. Ông Quan Văn Ngụ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Duy Minh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 03/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST- DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc *"Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm* ".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST – DS, ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang (địa chỉ cũ: Thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang).

(Nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ có mặt; bị đơn bà Hoàng Thị Nh vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ trình bày:*

Gia đình ông bà có mảnh nương trồng Ngô tại khu vực Gốc Bây - Phiêng Bung thuộc thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Gia đình ông bà thường xuyên

trồng Ngô trên mảnh nương này, mỗi vụ trồng hết 06kg Ngô giống, thu hoạch được khoảng 1,5 tấn Ngô hạt. Năm 2023, bà Hoàng Thị Nh thả rông bò vào phá hoại nương Ngô nhiều lần, từ khi Ngô còn non cho đến khi Ngô ra bắp, sắp được thu hoạch. Gia đình ông, bà đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà Hoàng Thị Nh vẫn thả rông bò vào phá nương Ngô của gia đình ông, bà.

Đến ngày 14/10/2023, gia đình ông, bà bắt được 01 con bò bị thương ở chân đang ăn và phá hoại trong nương Ngô của gia đình ông, bà và được xác định là bò của bà Hoàng Thị Nh. Sáng ngày 15/10/2023, gia đình ông bà đã nhờ thôn đến giải quyết. Thôn, xã đã tiến hành xác minh và giải quyết vụ việc. Bà Hoàng Thị Nh yêu cầu ông, bà trả lại con bò nhưng gia đình ông bà yêu cầu bà Nh phải bồi thường phần thiệt hại do bò của bà Nh đã phá hoại nương Ngô của gia đình mình thì mới trả lại bò nhưng bà Nh không đồng ý bồi thường. Sau đó bà Nh nhất trí giao con bò cho vợ chồng ông bà chăn để chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Bà Nh đồng ý trả tiền công chăn bò cho ông bà trong thời gian ông bà chăn giữ con bò đó. Sau đó, ông bà đã nhiều lần làm đơn yêu cầu thôn, xã giải quyết nhưng không hòa giải được do bà Nh cố tình vắng mặt, không hợp tác nên ông bà đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông, bà yêu cầu bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường do hành vi thả rông bò phá hoại nương Ngô, gây thiệt hại 400kg Ngô hạt, trị giá 400kg x 8.000đ/01kg = 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) và tiền công chăn bò trong 58 ngày (từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/12/2023) là: 58 ngày x 100.000đ/ngày = 5.800.000đ (*Năm triệu tám trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền ông, bà yêu cầu bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

** Trong Biên bản lấy lời khai, bị đơn bà Hoàng Thị Nh trình bày:*

Gia đình bà có trang trại chăn thả trâu, bò tại khu vực Gốc Bây – Phiêng Bung thuộc thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chăn thả bà có để bò xổng chuồng ăn và phá hoại nương ngô của gia đình ông B, bà Đ. Sau khi sự việc xảy ra bà có nói chuyện với ông B, bà Đ là mình nhất trí bồi thường cho gia đình ông B, bà Đ giá trị diện tích Ngô bị bò ăn là hơn 600 cây Ngô, quy ra Ngô hạt là 200kg nhưng ông B, bà Đ không nhất trí. Sau đó, ông B, bà Đ đã dắt bò của bà mang về. Do hai bên chưa thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường nên bà cũng nhất trí để ông B, bà Đ đem bò của mình về, đợi sau này hai bên thỏa thuận bồi thường chứ không phải giao bò cho ông B, bà Đ chăn để lấy tiền công chăm sóc. Ngày 14/12/2023 bà có được trực tiếp chứng kiến chính quyền địa phương đo đạc diện tích nương Ngô của gia đình ông B, bà Đ bị bò của bà ăn và phá hoại. Sau khi giữ bò của bà một thời gian thì ông B, bà Đ đã trả lại con bò đó cho bà. Sau khi được trả về được hơn một tháng thì con bò đó bị bệnh nên đã chết. Nay ông B, bà Đ khởi kiện yêu cầu bà phải bồi thường thiệt hại đối với diện tích nương Ngô bị bò của bà ăn và phá tương đương với 400kg Ngô hạt với số tiền 3.200.000đ và tiền công chăn bò trong 58 ngày là 5.800.000đ, tổng số tiền là 9.000.000đ thì bà không nhất trí. Bà chỉ nhất trí bồi thường cho ông B, bà Đ giá trị khoảng 200kg Ngô hạt do bò ăn và phá nương Ngô. Còn số tiền công chăn bò ông B, bà Đ yêu cầu bà không nhất trí.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ.

Tại Biên bản xác minh với đại diện thôn C và đại diện UBND xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang) thể hiện: Vào năm 2023, chính quyền địa phương có được giải quyết việc bò của bà Hoàng Thị Nh ăn và phá nương Ngô của gia đình ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ. Quá trình làm việc, vợ chồng ông B, bà Đ trình bày là có bắt được 01 con bò cái khoảng 4 – 5 năm tuổi của gia đình bà Nh vào ăn và phá hoại nương Ngô tại khu vực Phiêng Bung và giữ con bò đó để yêu cầu bà Nh bồi thường thiệt hại nhưng bà Nh không thực hiện. Tại Biên bản vụ việc ngày 15/10/2023, do không thống nhất được với nhau về vấn đề bồi thường nên hai bên đã thỏa thuận bà Nh giao cho vợ chồng ông B 01 con bò bị thương ở chân để chăn và chăm sóc, bà Nh có trách nhiệm trả công nuôi bò theo quy định của pháp luật. Đến ngày 27/10/2023, thôn C tiếp tục lập Biên bản giải quyết việc bò nhà bà Nh vào ăn và phá hoại nương Ngô của gia đình ông B, bà Đ. Tại buổi làm việc đó bà Nh đã được thông báo nhưng vắng mặt. Khi lập biên bản giải quyết vụ việc, các bên đã tiến hành đo đạc, xác định diện tích nương Ngô nhà ông B, bà Đ bị bò của bà Nh ăn và phá hoại là 1.153m^2, quy ra năng suất thu hoạch được khoảng 400kg Ngô hạt. Đến ngày 14/12/2023, đại diện Tòa án nhân dân huyện H cùng với đại diện thôn C, cán bộ tư pháp xã K và vợ chồng ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ, bà Hoàng Thị Nh đã tiến hành đo đạc diện tích nương Ngô của gia đình ông B, bà Đ bị bò của bà Nh ăn và phá hoại, xác định diện tích nương Ngô bị thiệt hại là 691m^2. Sau khi đo đạc, thẩm định xong, vợ chồng ông B, bà Đ đã cùng đại diện Tòa án và chính quyền địa phương đem con bò đến tận lều chăn nuôi của gia đình bà Hoàng Thị Nh tại khu vực Lò Lếch – Phiêng Bung thuộc thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang để trả lại cho gia đình bà Nh. Khi giao trả bò, bà Nh không có mặt mà chỉ có bà Hoàng Thị Hoe làm mẹ đẻ bà Nh chứng kiến. Hiện tại, con bò mà ông B, bà Đ trả cho gia đình bà Nh vào ngày 14/12/2023 ở đâu thì chính quyền địa phương không nắm được. Tại khu vực thôn C, xã K hiện nay người dân chủ yếu chăn nuôi trâu bò bằng hình thức chăn thả kết hợp với làm các công việc khác, nên công chăn thả đối với 01 con bò vào khoảng 30.000đ – 50.000đ/ngày.

Tại Biên bản xác minh với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện H thể hiện trên địa bàn thôn C và toàn xã K năng suất cây Ngô trung bình đạt 5,4 tấn Ngô hạt/ha.

Kết quả xác minh giá bán Ngô hạt trên địa bàn xã N, tỉnh Tuyên Quang trung bình từ 7.500đ – 9.000đ/kg.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, các nguyên đơn trình bày: Quá trình giải quyết tại thôn C ông, bà và đại diện chính quyền đã tiến hành đo đạc diện tích nương Ngô bị bò ăn và phá hoại, xác định diện tích bị thiệt hại là 1.153m^2, quy ra năng suất Ngô hạt là 400kg nên trong Đơn khởi kiện ông bà yêu cầu bà Nh phải bồi thường 400kg Ngô hạt. Quá trình Tòa án xem xét, xử lý Đơn khởi kiện ông bà vẫn muốn hòa giải với bà Nh nên ngày 14/12/2023, Thẩm phán thụ lý Đơn khởi kiện của ông bà đã phối hợp với cán bộ thôn C, cán bộ tư pháp xã K tiến hành đo đạc, thẩm định diện tích nương Ngô bị bò ăn và phá hoại. Tại buổi thẩm định đó bà Hoàng Thị Nh cũng có mặt. Hai bên nhất trí diện tích nương Ngô bị bò ăn và phá hoại tổng cộng là 691m^2,

đây là diện tích Ngô bị bò ăn và phá hoại hoàn toàn, không còn gì để thu hoạch. Ngay sau khi đo đạc, thẩm định diện tích nương Ngô xong ông bà đã đề nghị bà Nh nhận lại con bò mà trước đó ông bà đã giữ nhưng bà Nh không đồng ý. Do đó, ông bà đã nhờ cán bộ Tòa án phối hợp với chính quyền thôn, xã đem con bò đến tận lều chăn nuôi của gia đình bà Nh tại khu vực Phiêng Bung để trả lại bò. Khi ông bà dắt bò đến lều chăn nuôi trả lại bò có bà Hoàng Thị Hoe là mẹ đẻ của bà Hoàng Thị Nh chứng kiến nhưng bà Hoe không ký vào biên bản giao nhận bò. Sau khi trả lại bò, ông bà vẫn muốn giải quyết tình cảm với bà Nh nhưng bà Nh không hợp tác. Do đó, ông bà tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, ông bà thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Hoàng Thị Nh bồi thường thiệt hại diện tích 691m^2 nương Ngô theo kết quả đo đạc ngày 14/12/2023, năng suất Ngô theo năng suất trung bình do Tòa án xác minh tại địa phương, quy ra sản lượng Ngô hạt là 373,14kg, giá Ngô hạt trung bình trên thị trường là 8.000đ/kg = 373,14kg x 8.000đ/kg = 2.985.000đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) và buộc bà Hoàng Thị Nh phải trả tiền công chăn bò trong 58 ngày, với mức công chăn bò trung bình tại địa phương là 40.000đ/ ngày = 58 ngày x 40.000đ/ngày = 2.320.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền ông, bà yêu cầu bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường là 5.305.000đ (*Năm triệu ba trăm linh năm nghìn đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 26, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị Nh chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 244, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 603, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ:

+ Buộc bà Hoàng Thị Nh có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại đối với 691m^2 diện tích nương Ngô của gia đình ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ do bà Nh để bò của mình ăn và phá hoại. Căn cứ vào năng suất cây Ngô trung bình 5,4 tấn/ha, quy ra số lượng Ngô hạt trên diện tích bị thiệt hại là 373,14kg x 8.000đ/kg = 2.985.000đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

+ Buộc bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường tiền công chăn bò cho ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ trong thời gian 58 ngày (từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/12/2023) với giá bình quân ngày công chăn bò là 40.000đ/ngày = 58 ngày x 40.000đ/ngày = 2.320.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường cho gia đình ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ là 5.305.000đ (*Năm triệu ba trăm linh năm nghìn đồng*).

- Về án phí Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Hoàng Thị Nh phải 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; các nguyên đơn Trần Văn B, Trần Thị Đ không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị Nh bồi thường thiệt hại do hành vi thả rông gia súc (bò) gây thiệt hại về cây Ngô trên diện tích canh tác và tiền công chăn bò trong 58 ngày kể từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/12/2023. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể là "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*" theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị Nh có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang) nên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nhưng không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không làm thay đổi quan hệ tranh chấp của vụ án, do đó được chấp nhận để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo về việc mở phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) theo quy định của pháp luật, mặc dù bà Hoàng Thị Nh đã biết được việc ông B, bà Đ khởi kiện yêu cầu mình bồi thường thiệt hại về tài sản, nhưng bà Nh không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ bà Hoàng Thị Nh đến tham gia phiên tòa 02 lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình vắng mặt, tự từ bỏ quyền lợi, trốn tránh nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị Nh chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình (vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

[3] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Nh bồi thường thiệt hại do hành vi thả rông gia súc (bò) ăn và phá hoại nương Ngô và tiền công chăn con bò bị giữ do phá hoại nương Ngô của mình trong 58 ngày. Hội đồng xét xử thấy rằng:

** Về căn cứ phát sinh nghĩa vụ bồi thường:*

Theo lời khai của các bên đương sự, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ và các tài liệu thu thập được thể hiện ngày 14/10/2023 gia đình ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ bắt giữ được 01 con bò bị thương ở chân của gia đình bà Hoàng Thị Nh vào ăn và phá hoại nương Ngô của gia đình mình tại khu vực Gốc Bây – Phiêng Bung thuộc thôn C, xã K, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi bắt giữ được bò, gia đình ông B, bà Đ đã báo cáo chính quyền địa phương giải quyết. Quá trình giải quyết tại thôn C và xã K, bà Hoàng Thị Nh cũng thừa nhận bò của mình bị sổng chuồng, đã vào ăn và phá hoại nương Ngô của gia đình ông B, bà Đ. Sau đó, do không thống nhất được với nhau về vấn đề bồi thường nên hai bên đã thỏa thuận bà Nh giao cho vợ chồng ông B, bà Đ chăn và chăm sóc con bò bị bắt, để chờ cấp có thẩm quyền giải quyết, bà Nh có trách nhiệm trả công nuôi bò cho ông B, bà Đ. Sau khi chính quyền địa phương giải quyết không thành ông B, bà Đ đã đem bò trả cho bà Nh, đồng thời làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, con bò gây thiệt hại cho nương Ngô của gia đình ông B, bà Đ là tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu của bà Hoàng Thị Nh nên làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của bà Hoàng Thị Nh theo quy định khoản 2 Điều 584 và Điều 603 Bộ luật Dân sự. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường thiệt hại do tài sản của mình gây ra là có căn cứ.

** Về mức bồi thường thiệt hại:*

a. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do gia súc (bò) phá hoại nương Ngô:

Tại buổi thẩm định ngày 14/12/2023, các bên đã tiến hành đo đạc diện tích nương Ngô của gia đình ông B, bà Đ bị bò của bà Nh ăn và phá hoại là 691m^2. Các bên đều nhất trí với diện tích đo đạc, do vậy có căn cứ để xác định diện tích cây Ngô của gia đình ông B, bà Đ bị thiệt hại là 691m^2. Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện năng suất cây Ngô tại khu vực xảy ra thiệt hại trung bình đạt 5,4 tấn Ngô hạt/ha, tương đương với 0,54kg Ngô hạt/m^2 đất canh tác. Do vậy, sản lượng Ngô hạt có thể thu hoạch được trên diện tích bị thiệt hại là: 691m^2 x 0,54kg/m^2 = 373,14kg.

Theo kết quả xác minh thể hiện giá bán Ngô hạt trên thị trường trung bình khoảng 8.000đ/kg. Như vậy, số tiền bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường cho gia đình ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ do bò của bà Nh gây thiệt hại 691m^2 nương

Ngô là: 373,14kg x 8.000đ/kg = 2.985.000đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) (làm tròn số).

b. Đối với yêu cầu trả tiền công chăn bò:

Qua lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện kể từ ngày bắt giữ được bò vào phá hoại nương Ngô và báo cáo chính quyền địa phương giải quyết (ngày 15/10/2023) đến ngày trả lại bò (ngày 14/12/2023), ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ là người trực tiếp chăn và quản lý bò. Trong Biên bản làm việc tại thôn C, bà Hoàng Thị Nh cũng nhất trí giao bò cho ông B, bà Đ chăn giữ để chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết và nhất trí trả tiền công chăn bò cho ông B, bà Đ. Do đó, việc ông B, bà Đ khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Nh phải trả tiền công chăn bò trong 58 ngày là có căn cứ. Tại phiên tòa, ông B, bà Đ đề nghị tính tiền công chăn bò với mức 40.000đ/ngày là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương về tiền công chăn thả bò vào khoảng 30.000đ – 50.000đ/ngày nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể, tiền công chăn bò của ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ trong 58 ngày (từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/12/2023) là: 58 ngày x 40.000đ/ngày = 2.320.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ. Buộc bà Hoàng Thị Nh có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ thiệt hại do bò của bà Nh phá hoại nương Ngô với số tiền 2.985.000đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) và tiền công chăn bò trong 58 ngày với số tiền 2.320.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường cho ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ là 5.305.000đ (*Năm triệu ba trăm linh năm nghìn đồng*).

[4] Về án phí:

Do Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Hoàng Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ tài sản mà mình phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 235, 244, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 603, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ: Buộc bà Hoàng Thị Nh có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ thiệt hại do bò của bà Nh phá hoại 691m^2 nương Ngô với số tiền 2.985.000đ (*Hai triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) và tiền công chăn bò trong 58

ngày (từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/12/2023) với số tiền 2.320.000đ (*Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền bà Hoàng Thị Nh phải bồi thường cho ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ là 5.305.000đ (*Năm triệu ba trăm linh năm nghìn đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, nếu người phải thi hành án bà Hoàng Thị Nh chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000881, ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang).

- Bị đơn bà Hoàng Thị Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn ông Trần Văn B, bà Trần Thị Đ được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn bà Hoàng Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San